

Đề bài

Viết bài văn nghị luận bàn về một bài học đạo đức, hoặc cách sống mà anh (chị) rút ra được từ một tác phẩm văn chương:

- a) Sự chiến thắng của cái thiện (từ truyện Tấm Cám).
- b) Thái độ khiêm tốn, không giấu dốt (từ truyện Tam đại con gà).

Bài làm

a) Về sự chiến thắng của cái thiện (từ truyện *Tấm Cám*).

Trong truyền thống đạo đức của dân tộc ta, cái Thiện luôn được trân trọng, đề cao. Đó là "mặt trời chân lý" để mỗi hành động, việc làm của con người hướng tới. Ngược lại, cái Ác luôn bị lên án, ghét bỏ, kết tội. Trong cuộc chiến giữa' cái Thiện và cái Ác, dân gian luôn để cái Thiện chiến thắng vẻ vang. Đó là ước mơ cũng là sự thực ở đời. Câu chuyện cổ tích *Tấm Cám* sở dĩ được lưu truyền rộng rãi và có sức sống bền bỉ phần lớn vì đã phản ánh được sự chiến thắng của cái Thiện đối với cái Ác đúng như quan niệm của nhân dân: Một chiến thắng đi từ những phản ứng yếu ớt đến mạnh mẽ, từ bị động chịu áp bức đến chủ động phản kháng.

Như ta đã biết, truyện cổ tích ra đời và phát triển khi xã hội đã phân chia giai cấp. Truyện cổ tích phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp ấy. Yếu tố kì ảo được sử dụng để hỗ trợ cho cái Thiện, giúp cái Thiện chiến thắng.

Trong truyện cổ tích *Tấm Cám*, hai tuyến nhân vật Thiện – Ác phân ra rất rõ rệt. Cái Ác tiêu biểu là gì ghê và Cám. Đây là hai nhân vật luôn có những hành động áp bức, bóc lột đối với nhân vật khác đồng thời chúng có những âm mưu thâm độc, những hành động độc ác mất hết tính người. Nhân vật Tấm lại đại diện cho cái Thiện. Cô đẹp người đẹp nết nhưng phải chịu số phận hẩm hiu bất hạnh: mẹ mất sớm, bố nhu nhược, bị dì ghê và cô em cùng cha khác mẹ hiếp đáp.

Khi xã hội đã phân giai cấp, trong quan niệm của dân gian, cái Thiện đồng nghĩa với cái Đẹp, chúng luôn bị chà đạp, ghen ghét. Hơn thế, cái Thiện, cái Đẹp còn là những điều thuộc về nhân dân lao động – giai cấp bị áp bức trong xã hội. Ngược lại, cái Ác cũng là cái Xấu, ban đầu chúng rất mạnh, có khả năng áp bức bóc lột cái Thiện, cái Đẹp. Chúng thuộc về giai cấp trên, giai cấp bóc lột trong xã hội.

Cái Thiện bị áp bức như thế nào?

Dân gian có câu:

Bao giờ bánh đúc có xương

Thì bà dì ghê mới thương con chồng.

Nói thật đúng với trường hợp của mối quan hệ bà dì ghê và Tấm. Phận con chồng, Tấm phải quần quật làm việc nhà từ sớm đến tối, không chút ngơi nghỉ. Trong khi đó, Cám – con đẻ của dì ghê nhởn nhơ rong chơi, biếng nhác. Tấm bị nhieéc móc chửi bới, Cám được cưng chiều dung túng. Sự bất công ấy được cụ thể trong tình huống hai chị em Tấm Cám đi bắt tép. Cám ham chơi, lười biếng nhưng nhờ xảo trá quỷ quyệt lại được phần thưởng.

Chưa hết, mẹ con Cám còn luôn âm mưu triệt mọi nguồn vui sống, mọi mối giao lưu của Tấm với cuộc đời, cho dù đó là con cá bống! Sau đó, chúng ngăn cản Tấm đi dự dạ hội bằng mọi trở ngại cũng chỉ vì độc ác, ích kỷ.

Tấm, trước mọi hành hạ áp bức của mẹ con Cám, cô chẳng biết làm gì ngoài việc ôm mặt khóc. Cô nhẫn nhục nơi xó bếp chính nhà mình. Bị cướp mất cá. Khóc. Bị giết cá bống. Khóc. Không được đi dự dạ hội. Khóc. Không có quần áo đẹp. Khóc...

Rõ ràng, ban đầu cái Thiện luôn tỏ một vẻ nhẫn nhục đến nhu nhược. Tuy nhiên, nhìn ở một góc độ nào đó, ta thấy được quan niệm “đĩ hòa vi quý” của dân gian. Không ai muốn ân oán chất chồng, chịu thiệt một phần để mong bình yên vạn thuở. Nhưng cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng. Vậy đến một ngưỡng nào đó, cái Thiện sẽ vùng lên chống trả.

Ấy chính là khi cái Ác tàn nhẫn muốn độc chiếm sự sống, âm mưu sát hại cái Thiện. Cái Thiện muốn sinh tồn phải chống trả. Và rất phù hợp với bản chất hiền hòa của cái Thiện, sự phản kháng đi từ yếu đến mạnh, từ bị động đến chủ động để rồi giành chiến thắng vẻ vang.

Mụ dì ghẻ và đứa con đẻ ác nghiệt không chiếm được ngôi vị hoàng hậu thì âm mưu giết Tấm. Bốn lần chúng ra tay thì cả bốn lần đều thất bại: chặt cây cau, giết chim vàng anh, chặt cây xoan đào, đốt khung cửi. Sau mỗi lần bị hại, Tấm không khóc nức nở nhịn nhục. Bị bức hại, nàng hóa kiếp trở về. Lần đầu nàng chỉ nhắc nhở:

*Phơi áo chồng tao thì phơi bằng sào
Chớ phơi bờ rào rách áo chồng tao.*

Đây chỉ là tiếng nói của một linh hồn cần vương vấn nhân gian. Cụ thể là nhớ nghĩa cũ duyên xưa trở về thăm lại (chồng). Dù biết mình bị giết hại, Tấm không hề oán thán, thù hằn mẹ con Cám.

Đến lần bị giết hại thứ hai sự tình đã khác. Tấm không nhắc nhở Cám nữa mà lặng lẽ giành lại hạnh phúc của mình. Nàng hóa thân thành cây xoan đào, ngày ngày che mát cho vua, ở bên chồng nhớ về tình nghĩa cũ. Rõ ràng ở đây là có một sự thay đổi về thái độ. Tấm đã ý thức sâu sắc về sự mất mát của mình, nàng chủ động, tìm lại nó.

Tin thêm một bước nữa, cô còn chủ động tìm đến kẻ thù để răn đe:

*Kẻo cà kẻo kẹt
Lấy tranh chồng chị, chị khoét mắt ra.*

Tư thế của Tấm giờ đây đã khác trước. Lần trước nàng xác định quan hệ ngang bằng với Cám “tao – mày”; giờ đây nàng coi mình là người trên xưng “chị”. Không chỉ hiểu về nỗi mất mát nàng còn thấm thía căn nguyên của

nổi đau đời mình. Nàng biết mình bị “tranh chồng” và sự đe dọa của Tấm thật quyết liệt "khoét mắt ra”.

Lần hóa thân cuối cùng của Tấm đã thể hiện quyết tâm vùng dậy làm chủ cuộc đời, làm chủ hạnh phúc của mình. Quả thị thơm lừng như vẻ đẹp nơi cô Tấm ngát hương. Nàng trở về kiếp con người để chủ động tận hưởng hương thơm và mật ngọt cuộc sống – thứ mà nàng đáng được hưởng và thực sự đang và sẽ được hưởng. Đây là một kết thúc có hậu, là khúc khải hoàn viên mãn của cái Thiện trong cuộc đời này.

Sự trở về của cô Tấm trong ngôi vị hoàng hậu, sự chiến thắng trọn vẹn của cái Thiện đã chứng minh cho quy luật "Ác giả ác báo", “Ở hiền gặp lành”. Song cái Thiện đã phải trải qua bao áp bức, bất công, muốn có được kết quả tốt đẹp cuối cùng cái Thiện không thể mãi nhu nhược, nhún mình. Nó phải chủ động đứng dậy giành lấy quyền sống, quyền hạnh phúc.

Ra đời từ thuở xa xưa trong lịch sử dân tộc, cho đến ngày nay và sẽ mãi mãi mai sau, câu chuyện cổ tích Tấm Cám được người Việt giữ gìn, truyền lại cho nhau như người xưa giữ lửa và truyền lửa qua mỗi nếp nhà. Ấy là ngọn lửa của truyền thống dân tộc, truyền thống yêu cái Thiện, ghét cái Ác. Quan trọng hơn, đó là truyền thống đấu tranh với cái Ác để chiến thắng vẻ vang.

b) Về thái độ khiêm tốn, không giấu dốt (từ truyện *Tam đại con gà*)

Dân gian ta có câu: "Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe". Câu nói ấy phản ánh một quan niệm sống đúng đắn của cha ông ta từ ngàn xưa: cần phải khiêm tốn, cầu thị. Vì vậy, dân gian rất bất bình với thói khoe khoang, khoác lác của lớp người "trí thức rơm" và thường lấy đó làm đề tài để chê cười, mua vui. Câu chuyện cười *Tam đại con gà* ra đời cũng vì mục đích ấy. Truyện nhắc nhở người đời nên sống khiêm tốn, không giấu dốt.

Tam đại con gà là loại truyện cười trào phúng mang ý nghĩa phê phán, qua đó thể hiện ý nghĩa giáo dục.

Truyện kể về một anh học trò dốt nát nhờ cái miệng "hay nói chữ" mà lòn được một người nông dân. Anh ta được đón về dạy chữ cho con gia chủ. Học đến chữ "kê" hấn không biết là chữ gì bèn bảo học trò đọc khẽ “Dù di là con dù di”. Sau khi khấn vái, xin quẻ được thổ công "linh ứng" cho chữ "dù di" hấn vui mừng bảo học trò đọc to mấy chữ kì cục kia. Bị gia chủ phát hiện hấn bao biện: “tôi dạy như thế là dạy cho cháu biết đến tận tam đại con gà kia" vì “Dù di là chị con công, con công là ông con gà”!

Câu chuyện gây cười ở nhiều chi tiết. Làm thấy đồ mà không biết đọc một chữ đơn giản như chữ "kê", chỉ thấy đó là thọt chữ "nhiều nét rắc rối" đã là một sự đáng cười. Đến sự khôn lỏi của thầy "sợ nhớ sai, người nào biết

thì xấu hổ, mới bảo học trò đọc khe khẽ" lại là một tiếng cười ngộ nghĩnh. Chưa hết, việc thầy đồ đi xin thổ công linh ứng cho hai chữ "dù di" rồi đặc chí quay về bảo trẻ đọc to mấy chữ ấy càng khiến người ta thấy lạ! Nụ cười lên đến cao trào khi tình huống thầy đồ "dòm" bị phát hiện xảy ra. Thật là lời đuôi con chuột chùi! Cái dốt lộ ra từ đầu đến đuôi, tương thầy không còn nước nói vào đâu được nữa. Ấy vậy mà thầy vẫn có cách giải thích: "tôi dạy thế là dạy cho cháu biết đến tận tam đại con gà kia". Lạ quá! Nếu thầy đã dạy đến tam đại con gà thì chắc chắn thầy đã biết con gà rồi. Với một chữ mà dạy được đến tam đại con gà thì tài quá! Nhưng người đọc (và cả ông bố tội nghiệp) vẫn lấy làm lạ về khái niệm *Tam đại con gà*, nó chưa hề được nhắc đến trong... từ điển. Nếu quả thực thầy làm được điều đó, thầy đã "phát minh" ra một khái niệm mới! Không chờ chúng ta đợi lâu, thầy đã giải thích rất... có lí: "Dù di là chị con công, con công là ông con gà"! Đến đây thì ta vỡ ra cười òa. Những tưởng thầy đồ viện ra những chứng cứ khoa học, những sách này, sách nọ, những Khổng Tử, Mạnh Tử,... chi đây. Nhưng không, thầy viện ra một lời đồng dao của bọn trẻ mục đồng. Hóa ra thứ thầy đồ thông thạo, có thể lấy đó làm vốn làm lãi để dạy đời, có thể coi đó là thứ hơn người lại là lời đồng dao dân dã, thậm chí tầm thường của bọn trẻ con. Ta có một liên tưởng thật thú vị: thầy đồ cũng khác nào lũ trẻ, công việc dạy dỗ của thầy cũng chỉ đáng như một buổi trẻ con chăn trâu, cắt cỏ!

Với *Tam đại con gà*, người đọc được cười từ đầu đến cuối câu chuyện. Càng về cuối, tiếng cười càng giòn, càng vang hơn. Tiếng cười tập trung vào sự ngu dốt nhưng cố tình giấu dốt và thói hợm hĩnh, khoác lác của ông thầy đồ "dòm".

Bên cạnh *Tam đại con gà* dân gian còn có *Ông Bát*, *Ông Bông*,... sau này Hồ Xuân Hương cũng viết *Một đàn thằng ngọng đúng xem chuông*... Những tác phẩm ấy hoặc nhẹ nhàng hoặc sâu cay phê phán thói giấu dốt, hợm hĩnh của con người, đặc biệt là những kẻ trí thức nửa mùa. Chúng đã tự biến mình thành những thằng hề khéo léo làm trò cười cho thiên hạ. "Trăm năm bia miệng" vẫn còn chê cười, khinh bỉ những kẻ lố bịch, dớ dẩn. Bằng chứng là những tiếng cười như trong *Tam đại con gà* đã, đang và sẽ được lưu truyền làm bài học cho người đời sau.

Đó là bài học gì?

Là bài học về thái độ khiêm tốn trong cuộc sống. Thực tế bạn đã giỏi rồi nhưng còn có người khác giỏi hơn bởi "Núi này cao nhưng có núi khác cao hơn". Đó là chưa nhắc đến việc bạn chưa giỏi, có thể không dốt như anh thầy đồ trong truyện nhưng cũng chưa hơn hẳn được ai. Trường hợp ấy, dân gian cũng dặn dò

"Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe". Quả thực, không biết mà nói là biết rồi nói sai, nói nhầm thì cũng chỉ thành trò cười cho người khác. Chỉ bằng ta khiêm nhường đón nhận những lời hay, ý đẹp của mọi người, từ đó tích lũy thành túi khôn của cá nhân thì tốt biết bao? Khổng Tử nói: "Biết thì bảo là biết, không biết thì bảo không biết, ấy là biết". Lời dạy ấy thâm thúy mà thấu đáo biết bao.

Đó còn là bài học cần biết thừa nhận sai lầm để cầu tiến bộ. Anh thầy đồ dóm làm trò cười cho chúng ta phần lớn bởi sự giấu dốt một cách lộ bịch. Nếu biết nhận lỗi ta sẽ được mọi người chỉ cho con đường sửa sai. Qua đó, khắc phục được sai sót, nhờ vậy mà tiến bộ.

Lê-nin nhắn nhủ: "Học, học nữa, học mãi". Học để không lâm vào tình cảnh anh thầy đồ dở khóc dở cười. Và đó cũng là con đường duy nhất để mỗi chúng ta hoàn thiện, nâng cao giá trị bản thân.

Câu chuyện cười từ xưa để lại cho đến nay vẫn mang lại cho ta những tiếng cười thú vị. Quan trọng hơn, ta đón nhận được những bài học sâu xa của cha ông đời trước. Bài học ấy cần cho mỗi con người, quyết định sự thành bại trong cuộc sống của mỗi chúng ta: Bài học về sự khiêm tốn, không giấu dốt, không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức và đạo đức cá nhân.